

THE TWO-COMPONENT ELECTRICITY TARIFF: KEY LEGAL ASPECTS GIÁ BÁN ĐIỆN HAI THÀNH PHẦN: MỘT SỐ KHÓA CẠNH PHÁP LÝ

Trang Nguyen, Partner
Lam Tran, Associate

Takeaways

Tiêu điểm

- (1) **The single-component tariff misallocates infrastructure costs.** Charging solely on consumption (kWh) equalises the financial obligations of customers with fundamentally different load profiles.
Biểu giá điện một thành phần phân bổ chi phí hạ tầng chưa hợp lý. Việc chỉ tính tiền theo sản lượng tiêu thụ (kWh) cao bằng trách nhiệm tài chính của các khách hàng có đặc tính phụ tải hoàn toàn khác biệt.
- (2) **The legal framework is in place, but the activation instrument is missing.** The documents establish a two-tier mechanism: MOIT decides the roadmap; the Prime Minister issues the instrument that gives the tariff legal effect for billing. That instrument has not yet been issued.
Khung pháp lý đã có, nhưng vẫn bản kích hoạt vẫn còn thiếu. Các văn bản xác lập cơ chế hai tầng: Bộ Công thương quyết định lộ trình; Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản kích hoạt để giá điện hai thành phần có hiệu lực trên hóa đơn thực tế. Văn bản đó đến nay vẫn chưa được ban hành.
- (3) **Paper trial extended: all calculations remain illustrative.** EVN has run a paper-based trial since October 2025. MOIT has proposed a one-year extension from early 2026 to analyse multi-seasonal data before recommending a formal roadmap.
Thử nghiệm trên giấy được kéo dài: mọi tính toán vẫn chỉ mang tính tham khảo. EVN triển khai thử nghiệm trên giấy từ tháng 10/2025. Bộ Công thương đã đề xuất kéo dài thêm một năm từ đầu năm 2026 để phân tích chuỗi dữ liệu đa mùa trước khi kiến nghị lộ trình chính thức.
- (4) **TOU restructuring directly interacts with the energy charge component.** Decision No. 963/QĐ-BCT shifts peak hours to 17:30 to 22:30 Monday to Saturday, reflecting system operational requirements driven by the expansion of solar generation.
Tái cơ cấu khung giờ TOU tác động trực tiếp đến thành phần giá điện năng. Quyết định số 963/QĐ-BCT dịch chuyển khung giờ cao điểm sang 17h30 đến 22h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy, phản ánh yêu cầu vận hành hệ thống trong bối cảnh điện mặt trời phát triển.
- (5) **Four key issues need to be considered:** (i) load shape determines cost exposure; (ii) the two-component tariff is a necessary transition step toward a competitive retail electricity market; (iii) whether the new tariff applies automatically or requires a supplemental agreement for existing power purchase agreements remains unresolved; and (iv) national-grid DPPA participants risk paying for capacity twice; private-wire DPPA participants should expressly negotiate and document the treatment of any grid backup portion.
Bốn vấn đề chính cần lưu ý: (i) hình dạng phụ tải quyết định mức độ chịu rủi ro chi phí; (ii) giá điện hai thành phần là bước chuyển tiếp cần thiết hướng tới thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; (iii) câu hỏi liệu giá mới tự động áp dụng hay phải có phụ lục sửa đổi đối với các hợp đồng mua bán điện hiện hành vẫn chưa có lời giải; và (iv) doanh nghiệp tham gia DPPA qua lưới quốc gia có nguy cơ trả tiền công suất hai lần; doanh nghiệp tham gia DPPA qua đường dây riêng cần đàm phán và ghi nhận tường minh cách xử lý phần dự phòng từ lưới.

Electricity is a unique commodity in that its production and consumption must occur simultaneously within the same system, making it difficult to store or distribute flexibly like conventional goods. To meet peak demand at any given time, the power system must maintain a large installed capacity and adequate reserve margins, resulting in substantial fixed costs even when no electricity is generated or when operating below design capacity. As a result, the cost of electricity supply cannot be fully reflected if pricing is based solely on consumption.

Điện năng là một hàng hóa đặc thù khi sản xuất và tiêu thụ phải diễn ra đồng thời trên cùng một hệ thống, không thể lưu trữ hay phân phối linh hoạt như hàng hóa thông thường. Để bảo đảm đáp ứng nhu cầu phụ tải cực đại tại mọi thời điểm, hệ thống điện buộc phải duy trì quy mô công suất lớn và một mức dự phòng an toàn, kéo theo chi phí cố định rất cao ngay cả khi không phát điện hoặc vận hành dưới công suất thiết kế. Điều này khiến chi phí cung ứng điện không thể được phản ánh đầy đủ nếu chỉ dựa trên sản lượng tiêu thụ.

Against this backdrop, the two-component electricity tariff is designed to separate capacity costs from energy costs, thereby more accurately reflecting the underlying cost structure of the power system. While the mechanism has been widely discussed from technical and commercial perspectives, Vilasia Watt Weekly 28 approaches the issue from a legal standpoint, focusing on what the current legal framework actually permits, the gaps that remain, and the legal risks that businesses should consider in PPA, DPPA and energy investment decisions.

Chính từ đặc thù đó, cơ chế giá điện hai thành phần được thiết kế nhằm tách bạch chi phí công suất và chi phí điện năng, qua đó phản ánh sát hơn cấu trúc chi phí thực tế của hệ thống điện. Dù đã được thảo luận rộng rãi dưới góc độ kỹ thuật và thương mại, Vilasia Watt Weekly số 28 tiếp cận vấn đề này từ góc độ pháp lý, tập trung làm rõ khung pháp luật hiện hành đang cho phép đến đâu, những khoảng trống nào còn tồn tại, và các rủi ro pháp lý mà doanh nghiệp cần lưu ý trong PPA, DPPA và các quyết định đầu tư năng lượng.

1. *Limitations of the one-component electricity tariff* *Hạn chế của biểu giá điện một thành phần*

To clearly understand the necessity for legal reform and electricity pricing policy reform, it is essential first to conduct a detailed analysis of the limitations of the current single-component electricity pricing mechanism. By charging solely based on the volume of electricity consumed (kWh), this mechanism inadvertently equalizes the financial responsibility of customers with entirely different consumption characteristics, resulting in unreasonable cross-subsidization.

Để hiểu rõ sự cần thiết của việc cải cách luật pháp và chính sách giá điện, trước hết cần phải phân tích một cách chi tiết những hạn chế của cơ chế giá điện một thành phần hiện hành. Giá điện một thành phần, bằng việc chỉ thu tiền dựa trên số lượng điện năng tiêu thụ (kWh), đã vô tình cào bằng trách nhiệm tài chính của những khách hàng có đặc tính sử dụng điện hoàn toàn khác biệt nhau, dẫn đến hiện tượng trợ giá chéo bất hợp lý.

At a working session on September 08 chaired by the Minister of Industry and Trade Nguyen Hong Dien regarding the issue of two-component electricity pricing, the Electricity Authority submitted a report emphasizing that the application of the current electricity pricing method primarily reflects energy consumption, and completely fails to accurately reflect the fundamental cost components of electricity prices for specific categories of users. The absence of a capacity pricing tool leads to the consequence that the power industry cannot fairly allocate infrastructure usage costs (including depreciation costs of generation sources, power lines, and substations) to each individual or organization that

generates those costs.¹

Tại buổi làm việc ngày 08/09 do Bộ trưởng Bộ Công thương Nguyễn Hồng Diên chủ trì về vấn đề giá điện hai thành phần, Cục Điện lực đã có báo cáo nhấn mạnh rằng việc áp dụng cách tính giá điện theo cơ chế hiện nay mới chỉ phản ánh lượng điện năng tiêu thụ là chính, hoàn toàn chưa phản ánh đúng bản chất cấu thành của giá bán điện cho từng đối tượng sử dụng chuyên biệt. Việc thiếu vắng một công cụ định giá công suất dẫn đến hệ lụy là ngành điện không thể phân bổ các chi phí sử dụng hạ tầng (bao gồm chi phí khấu hao nguồn phát, đường dây lưới điện, trạm biến áp) một cách công bằng đến từng cá nhân hay tổ chức tạo ra chi phí đó.¹

To visually illustrate this misallocation, Associate Professor, Dr. Tran Van Binh, a senior lecturer at Hanoi University of Science and Technology, provided a classic analysis of electricity consumption behavior. He used an example comparing two business households with identical total energy consumption levels but opposing load structures. The first business household registers a peak capacity of up to 24 kW, but their machinery system only operates for exactly 1 hour per day, consuming a total of 24 kWh. Meanwhile, the second business household registers a very small capacity of only 1 kW but maintains equipment running continuously for 24 hours a day, also consuming exactly 24 kWh. If the legal system continues to maintain the application of the same one-component electricity tariff for both entities, the amount of money they must pay to EVN will be the same.

¹ Anh Thơ, "The two-component electricity pricing mechanism should be implemented soon," *Báo Chính phủ*, 08 September 2025, <https://baochinhphu.vn/can-thiet-som-thuc-hien-co-che-gia-dien-2-thanh-phan-102250908211713506.htm>, accessed 27 April 2026;
Anh Thơ, "Cần thiết sớm thực hiện cơ chế giá điện 2 thành phần," *Báo Chính phủ*, 08/09/2025, <https://baochinhphu.vn/can-thiet-som-thuc-hien-co-che-gia-dien-2-thanh-phan-102250908211713506.htm>, truy cập ngày 27/04/2026.

However, from the perspective of national power system supply, the initial investment costs incurred by the power industry are entirely different. To safely serve the first household, the power industry is forced to invest in building a large-cross-section conductor system, high-capacity substations, and must ready a generation source with a capacity 24 times greater than the technical infrastructure required to serve the second household. This significant disparity in infrastructure costs may lead to a less balanced cost allocation and affect the overall financial equilibrium, as users with low but continuous consumption may be bearing part of the system maintenance costs on behalf of those with high but short-duration usage.²

Để minh họa một cách trực quan cho sự phân bổ chưa hợp lý này, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Văn Bình, giảng viên cao cấp tại Đại học Bách khoa Hà Nội, đã đưa ra một phân tích mang tính kinh điển về hành vi tiêu dùng điện. Ông lấy ví dụ so sánh giữa hai hộ kinh doanh có tổng mức tiêu thụ điện năng hoàn toàn giống nhau nhưng cấu trúc phụ tải lại đối lập. Hộ kinh doanh thứ nhất tiến hành đăng ký công suất cực đại lên tới 24 kW nhưng hệ thống máy móc của họ chỉ vận hành đúng 1 giờ mỗi ngày, tiêu thụ tổng cộng 24 kWh. Trong khi đó, hộ kinh doanh thứ hai chỉ đăng ký mức công suất rất nhỏ là 1 kW nhưng lại duy trì thiết bị chạy liên tục suốt 24 giờ trong ngày, cũng tiêu thụ chính xác 24 kWh. Nếu hệ thống pháp luật tiếp tục duy trì việc áp dụng cùng một biểu giá điện một thành phần cho cả hai đối tượng này, số tiền mà họ phải trả cho EVN sẽ là như nhau. Tuy nhiên, đứng từ góc độ cung ứng của hệ thống điện quốc gia, chi phí đầu tư ban đầu mà ngành điện

² To Hoi, "Understanding the two-component electricity tariff: what benefits do consumers gain?," *Sức khỏe & Đời sống*, 13 September 2025, <https://suckhoedoisong.vn/hieu-ro-ban-chat-cua-gia-dien-hai-thanh-phan-nguoi-dung-duoc-loi-gi-169250913115523464.htm>, accessed 27 April 2026;
Tô Hội, "Hiểu rõ bản chất của giá điện hai thành phần, người dùng được lợi gì?," *Sức khỏe & Đời sống*, 13/09/2025, <https://suckhoedoisong.vn/hieu-ro-ban-chat-cua-gia-dien-hai-thanh-phan-nguoi-dung-duoc-loi-gi-169250913115523464.htm>, truy cập ngày 27/04/2026.

phải bỏ ra là hoàn toàn khác biệt. Để có thể phục vụ một cách an toàn cho hộ thứ nhất, ngành điện bắt buộc phải đầu tư xây dựng hệ thống đường dây dẫn tiết diện lớn, trạm biến áp công suất cao và chuẩn bị sẵn sàng một nguồn phát có công suất gấp 24 lần so với hạ tầng kỹ thuật cần thiết để phục vụ cho hộ thứ hai. Sự chênh lệch đáng kể về chi phí hạ tầng này có thể dẫn đến sự phân bổ chi phí chưa thực sự hợp lý và làm ảnh hưởng đến cân đối tài chính, khi nhóm khách hàng sử dụng công suất thấp nhưng liên tục có xu hướng đang chia sẻ một phần chi phí duy trì hệ thống cho nhóm sử dụng công suất lớn trong thời gian ngắn.²

Due to these structural inadequacies, Associate Professor Tran Van Binh affirms that separating the electricity tariff into two distinct components, namely, a capacity charge and an energy charge, is a necessary approach. Under this calculation, the capacity price will act as a monthly infrastructure "subscription" fee that customers must pay to secure the right to use a certain amount of capacity on the power grid, creating a stable revenue stream for the maintenance and expansion of the transmission system. Establishing the concept of "paying for electricity in a subscription format" brings long-term benefits not only to national energy security but also protects the interests of consumers who are conscious of using electricity with a stable load profile, optimizing investment costs for the whole society.³

Chính vì những bất cập mang tính cấu trúc này, Phó Giáo sư Trần Văn Bình khẳng định rằng việc tách biểu giá điện thành hai phần riêng biệt: giá công suất và giá điện năng, là một nhu cầu cần thiết. Theo cách tính này, giá công suất sẽ đóng vai trò như một khoản phí "thuê bao" hạ tầng hàng tháng mà khách hàng phải trả để giành quyền sử dụng một lượng công suất nhất định trên lưới

điện, tạo ra một nguồn doanh thu ổn định cho việc bảo trì và mở rộng hệ thống truyền tải. Việc thiết lập khái niệm "trả tiền điện theo dạng thuê bao" mang lại lợi ích dài hạn không chỉ cho an ninh năng lượng quốc gia mà còn bảo vệ quyền lợi của chính những người tiêu dùng có ý thức sử dụng điện với biểu đồ phụ tải ổn định, tối ưu hóa được chi phí đầu tư của toàn xã hội.³

From the above shortcomings, it can be seen that the one-component electricity pricing mechanism no longer fully reflects the cost structure of a modern power system. This gives rise to the need to further develop a legal framework for more appropriate pricing models, with a particular focus on the two-component electricity tariff.

Từ các bất cập nêu trên, có thể thấy cơ chế giá điện một thành phần không còn phản ánh đầy đủ cấu trúc chi phí của hệ thống điện hiện đại. Điều này đặt ra nhu cầu hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình giá điện phù hợp hơn, trong đó trọng tâm là cơ chế giá điện hai thành phần.

2. Main legal framework of the two-component electricity pricing mechanism

Khung pháp lý chính của cơ chế giá điện hai thành phần

The legal foundation for the two-component electricity tariff begins with the Electricity Law 2024 (Art. 50.3(b), 50.3(c)), which tasks the Ministry of Industry and Trade (MOIT) with developing a **roadmap to improve the retail electricity tariff structure** and submitting it to the Prime Minister for decision. The retail tariff must include **at least two components** from the following:

³ To Hoi, "Understanding the two-component electricity tariff: what benefits do consumers gain?," *Sức khỏe & Đời sống*, 13 September 2025, <https://suckhoedoisong.vn/hieu-ro-ban-chat-cua-gia-dien-hai-thanh-phan-nguoi-dung-duoc-loi-gi-169250913115523464.htm>, accessed 27 April 2026;

Tô Hội, "Hiểu rõ bản chất của giá điện hai thành phần, người dùng được lợi gì?," Sức khỏe & Đời sống, 13/09/2025, <https://suckhoedoisong.vn/hieu-ro-ban-chat-cua-gia-dien-hai-thanh-phan-nguoi-dung-duoc-loi-gi-169250913115523464.htm>, truy cập ngày 27/04/2026.

capacity charge, energy charge, fixed charge, variable charge, or other price components (if any).

Nền tảng pháp lý của giá điện hai thành phần bắt đầu từ Luật Điện lực 2024 (Điều 50.3(b), 50.3(c)). Theo các quy định này, Bộ Công thương được giao nhiệm vụ xây dựng lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, và sau đó trình Thủ tướng Chính phủ để quyết định. Biểu giá bán lẻ điện cần phải bao gồm ít nhất hai thành phần trong số các thành phần sau: giá công suất, giá điện năng, giá cố định, giá biến đổi hoặc thành phần giá khác (nếu có).

Decision 14/2025/QĐ-TTg (Art. 3.6) reaffirms that the application of multi-component retail electricity pricing shall be implemented under Prime Minister regulations when technical conditions allow. *Quyết định 14/2025/QĐ-TTg (Điều 3.6) tiếp tục khẳng định rằng việc áp dụng giá bán lẻ điện nhiều thành phần được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ khi điều kiện kỹ thuật cho phép.*

Decree 146/2025/ND-CP (Art. 40.3) subsequently delegates to MOIT the authority to decide the roadmap for improving the retail electricity tariff structure, including multi-component pricing. This means MOIT now holds both the task of developing the roadmap and the authority to decide it while the Prime Minister retains authority over the specific tariff applicable to each customer group.

Nghị định 146/2025/NĐ-CP (Điều 40.3) sau đó phân quyền cho Bộ Công thương thẩm quyền quyết định lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá điện nhiều thành phần. Điều này có nghĩa Bộ Công thương vừa có nhiệm vụ xây dựng lộ trình, vừa có thẩm quyền quyết định lộ trình đó, trong khi thẩm quyền quyết định biểu giá cụ thể áp dụng cho từng nhóm khách hàng vẫn thuộc về Thủ tướng Chính phủ.

At first glance these provisions may appear to conflict, but they operate as a two-tier mechanism: MOIT decides the **roadmap** -

the timeline, scope and sequencing of implementation; while the Prime Minister issues the **activation instrument** giving legal effect to actual billing under the new tariff. In other words, regardless of MOIT's roadmap, businesses are not required to pay under the new tariff until the Prime Minister issues such an instrument - and to date, no such instrument has been issued.

Thoạt nhìn các quy định này có vẻ mâu thuẫn nhưng thực chất bổ sung cho nhau theo cơ chế hai tầng: Bộ Công thương quyết định lộ trình - tức là thời gian, phạm vi và thứ tự triển khai; còn Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản kích hoạt để việc thanh toán theo giá điện nhiều thành phần có hiệu lực pháp lý. Nói cách khác, dù Bộ Công thương đã có lộ trình, doanh nghiệp vẫn chưa phải trả tiền điện theo cơ chế mới cho đến khi có văn bản kích hoạt của Thủ tướng Chính phủ - và đến nay văn bản đó vẫn chưa được ban hành.

Finally, Resolution No. 70-NQ/TW of the Politburo was issued, serving as a policy push that further reinforces the direction of developing the energy market toward greater competition, transparency, and market-based operation. Notably, the Resolution emphasises the application of market-based pricing **without cross-subsidisation among customer groups**, thereby contributing to a reshaping of cost allocation within the power system in a manner that more accurately reflects usage characteristics and actual costs.

Sau cùng, Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, đóng vai trò như một cú hích chính sách, tiếp tục củng cố định hướng phát triển thị trường năng lượng theo hướng cạnh tranh, minh bạch và vận hành theo cơ chế thị trường. Đáng chú ý, Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu áp dụng cơ chế giá thị trường không bù chéo giữa các nhóm khách hàng, qua đó góp phần định hình lại cách thức phân bổ chi phí trong hệ thống điện theo hướng phản ánh đầy đủ hơn đặc điểm sử dụng và chi phí thực tế.

3. The paper trial *Thử nghiệm trên giấy*

As noted above, the Electricity Law 2024 allows the multi-component retail electricity tariff to comprise various types of price components, with the applicable tariff structure required to include at least two components, and MOIT having the authority to organise its implementation in accordance with an appropriate roadmap.

Như đã nêu ở trên, Luật Điện lực 2024 cho phép biểu giá bán lẻ điện nhiều thành phần bao gồm các loại thành phần giá khác nhau, trong đó cơ cấu biểu giá áp dụng phải có ít nhất hai thành phần, và Bộ Công Thương có thẩm quyền tổ chức triển khai theo lộ trình phù hợp.

Acting on MOIT's direction, EVN completed a proposal for a two-component electricity pricing system and implementation roadmap, on the basis of which MOIT approved a paper-based trial using two selected components: **the capacity charge** and **the energy charge**. The capacity charge reflects the fixed costs of electricity supply, while the energy charge reflects variable costs based on actual consumption.

*Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công thương, EVN đã hoàn thiện Đề án xây dựng hệ thống giá bán điện hai thành phần và lộ trình áp dụng, trên cơ sở đó Bộ Công thương đồng ý triển khai thử nghiệm với hai thành phần được lựa chọn là **giá công suất** và **giá điện năng**. Theo đó, giá công suất phản ánh chi phí cố định của quá trình cung ứng điện, còn giá điện năng phản ánh chi phí biến đổi theo mức tiêu thụ thực tế.*

The trial bill is calculated as follows:

Công thức cụ thể như sau:

$$TC = C_p \times P_{max} + C_a \times A_p$$

Where:

Trong đó:

- *TC: Total electricity bill under the two-component tariff*
TC: Tổng tiền điện khách hàng theo giá điện 02 thành phần.
- *C_p × P_{max}: The capacity charge component, reflecting the fixed costs the customer imposes on the power system (VND/kW/month)*
(C_p × P_{max}): Là thành phần tiền điện cho công suất sử dụng của khách hàng, phản ánh chi phí cố định mà khách hàng gây ra cho hệ thống điện.
- *C_p: Capacity unit price (VND/kW/month)*
C_p: Là đơn giá công suất, được tính bằng đơn vị đồng/kW/tháng.
- *P_{max}: The customer's monthly peak demand (kW), determined by the meter (as the average capacity during the maximum integration interval of the month; the current integration interval is 30 minutes). Where a customer holds a single contract covering multiple meters at one site, P_{max} is calculated at each meter*
P_{max}: Là công suất cực đại của khách hàng trong tháng (kW) được xác định bởi công tơ đo đếm (là công suất trung bình trong khoảng thời gian tích phân có giá trị lớn nhất của tháng, khoảng thời gian tích phân hiện nay đang là 30 phút). Trường hợp bên mua điện ký một Hợp đồng cho nhiều công tơ đo đếm điện tại một địa điểm thì P_{max} tính theo giá trị đo đếm được của từng công tơ.
- *C_a × A_p: The energy charge component, reflecting the variable costs of electricity supply*
(C_a × A_p): Là thành phần tiền điện cho điện năng thực tế tiêu thụ của khách hàng, phản ánh chi phí biến đổi của quá trình cung ứng điện.
- *C_a: Energy unit price (VND/kWh), which may be structured across peak, normal and off-peak time bands*

C_a : Là đơn giá điện năng, được tính bằng đơn vị đồng/kWh. Đơn giá này có thể được thiết kế theo các khung giờ khác nhau như cao điểm, bình thường, và thấp điểm.

- A_p : Active energy consumption during the billing cycle (kWh)
 A_p : điện năng tác dụng trong chu kỳ ghi chỉ số công tơ (kWh).

This mechanism incentivises customers to actively manage their electricity use. Under the current single-component tariff, the electricity bill depends only on total consumption (kWh) - more use means more cost, less use means less cost. Under the two-component tariff, the bill also depends on the monthly peak demand (P_{max}): two businesses with the same total consumption will pay different bills if their P_{max} differs - the one with the higher P_{max} pays more. In other words, running at a steady load is more economical than operating with sharp peaks and troughs, even where total consumption is identical. This also helps the national grid avoid high load peaks, reducing the pressure to invest in standby capacity and enabling more efficient system operation.

Cơ chế này tạo động lực để khách hàng chủ động quản lý cách sử dụng điện. Dưới biểu giá một thành phần hiện hành, tiền điện chỉ phụ thuộc vào tổng sản lượng tiêu thụ (kWh) - nghĩa là dùng nhiều trả nhiều, dùng ít trả ít. Với giá điện hai thành phần, tiền điện còn phụ thuộc vào công suất sử dụng cao nhất trong tháng (P_{max}); cụ thể, hai doanh nghiệp có sản lượng tiêu thụ như nhau nhưng doanh nghiệp nào có P_{max} cao hơn sẽ trả tiền điện nhiều hơn. Nói cách khác, vận hành dàn đều công suất sẽ có lợi hơn vận hành theo kiểu "lúc cao lúc thấp" dù tổng điện tiêu thụ như nhau. Điều này cũng giúp hệ thống điện quốc gia tránh được các đỉnh tải cao, từ đó giảm áp lực đầu tư công suất dự phòng và vận hành hiệu quả hơn.

From October 2025, EVN has conducted a paper-based trial for manufacturing customers supplied directly by EVN and its member units with average monthly consumption of at least 200,000 kWh (calculated over the preceding 12 months),

comparing electricity bills under the current single-component tariff and under the two-component tariff.

Từ tháng 10/2025, EVN triển khai thử nghiệm tính toán trên giấy đối với khách hàng sản xuất do EVN và các đơn vị thành viên bán lẻ trực tiếp, có sản lượng tiêu thụ bình quân từ 200.000 kWh/tháng trở lên (tính trung bình 12 tháng gần nhất), trong đó so sánh tiền điện theo biểu giá một thành phần hiện hành và theo giá điện hai thành phần.

Throughout this trial process, EVN maintains a "dual-billing" information mechanism. This means that, periodically every month, customers still perform their payment obligations in cash based on invoices calculated according to the current one-component tariff. Simultaneously, they will receive a simulated hypothetical statement, detailing the amount they would have to pay if the two-component mechanism were applied. EVN is committed to maintaining the total electricity revenue of the customer groups participating in the simulations, proving that the new tariff only changes the cost allocation structure based on load behavior and is not intended for increasing overall revenue. Recognizing the scale and complexity of changing consumption behavior, MOIT has now submitted a report to the Prime Minister, proposing to extend this paper trial period for one year starting from the beginning of 2026. Only after the end of a one-year cycle to analyze multi-seasonal data series will the Ministry proceed to summarize and evaluate the pros and cons to recommend an official application roadmap. This extended trial period provides businesses with additional time to review their load profiles, assess potential cost impacts, and prepare for necessary adjustments to their energy consumption models before the new mechanism is formally implemented.

Trong suốt quá trình thử nghiệm này, EVN duy trì một cơ chế thông tin "hóa đơn kép". Nghĩa là, định kỳ hàng tháng, khách hàng vẫn thực hiện nghĩa vụ thanh toán bằng tiền mặt dựa trên hóa đơn tính theo biểu giá một thành phần hiện hành. Song song đó,

họ sẽ nhận được một bản sao kê giả định, mô phỏng chi tiết số tiền họ sẽ phải trả nếu cơ chế hai thành phần được áp dụng. EVN cam kết giữ nguyên tổng doanh thu tiền điện của nhóm khách hàng tham gia trong các mô phỏng, chứng minh rằng biểu giá mới chỉ thay đổi cấu trúc phân bổ chi phí dựa trên hành vi phụ tải chứ không nhằm mục đích tăng thu. Nhận thức được quy mô và tính phức tạp của việc thay đổi hành vi tiêu dùng, Bộ Công thương hiện đã trình báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ, đề xuất kéo dài thời gian thử nghiệm trên giấy này 1 năm tính từ đầu năm 2026. Chỉ sau khi kết thúc chu kỳ một năm để phân tích chuỗi dữ liệu đa mùa vụ, Bộ mới tiến hành tổng kết, đánh giá ưu nhược điểm để kiến nghị lộ trình áp dụng chính thức. Thời gian thử nghiệm kéo dài này giúp doanh nghiệp có thêm thời gian rà soát biểu đồ phụ tải, đánh giá tác động chi phí và chuẩn bị cho các điều chỉnh cần thiết trong mô hình sử dụng điện trước khi cơ chế mới được áp dụng chính thức.

EVN has clearly confirmed that this remains a trial exercise and has not been applied to actual electricity bills. This is a direct consequence of the two-tier mechanism described above - MOIT has a roadmap, but without the Prime Minister's activation instrument, all current calculations remain illustrative only.

EVN xác nhận rõ đây chỉ là tính toán thử nghiệm và chưa áp dụng trên hóa đơn thực tế. Đây chính là hệ quả trực tiếp của cơ chế hai tầng nêu trên - Bộ Công thương đã có lộ trình, nhưng văn bản kích hoạt của Thủ tướng Chính phủ vẫn chưa được ban hành, nên mọi tính toán hiện tại vẫn chỉ dừng lại ở mức tham khảo.

4. Time-of-use (TOU) bands and synergistic impacts Khung giờ sử dụng điện (TOU) và tác động cộng hưởng

The complexity of the two-component electricity tariff increases when considered alongside recent changes to the Time-of-Use (TOU) structure of the national power system. On 22 April 2026, the Ministry of Industry and Trade issued Decision No. 963/QĐ-

BCT, revising the applicable peak, standard and off-peak time bands. These adjustments reflect operational considerations of the power system rather than purely technical recalibration.

Sự phức tạp của cơ chế giá điện hai thành phần gia tăng khi đặt trong bối cảnh các thay đổi gần đây đối với khung giờ sử dụng điện (TOU) của hệ thống điện quốc gia. Ngày 22 tháng 4 năm 2026, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 963/QĐ-BCT, điều chỉnh các khung giờ cao điểm, bình thường và thấp điểm. Những điều chỉnh này phản ánh yêu cầu vận hành của hệ thống điện hơn là sự thay đổi mang tính kỹ thuật đơn thuần.

In recent years, the rapid expansion of rooftop solar and utility-scale solar projects has altered the national load profile. During daylight hours, solar generation contributes significantly to meeting demand. However, in the late afternoon and evening, when solar output declines, electricity demand typically increases, particularly from residential consumption. This creates pressure on the system to mobilise additional generation sources to ensure supply reliability.

Trong những năm gần đây, sự phát triển nhanh của điện mặt trời mái nhà và các dự án điện mặt trời quy mô lớn đã làm thay đổi đáng kể biểu đồ phụ tải quốc gia. Vào ban ngày, nguồn điện mặt trời đóng góp đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Tuy nhiên, vào cuối buổi chiều và buổi tối, khi sản lượng điện mặt trời giảm, nhu cầu tiêu thụ điện thường gia tăng, đặc biệt từ khu vực dân dụng. Điều này tạo áp lực lên hệ thống trong việc huy động thêm các nguồn điện để bảo đảm cung ứng ổn định.

In response, Decision 963/QĐ-BCT adjusts the peak-hour window to the evening period. This approach uses pricing signals to influence consumption patterns and to better align demand with system capacity. The revised time bands are as follows:

Để ứng phó, Quyết định 963/QĐ-BCT điều chỉnh khung giờ cao điểm sang khoảng thời gian buổi tối. Cách tiếp cận này sử dụng tín hiệu giá để định hướng hành vi tiêu thụ và góp phần cân bằng

giữa nhu cầu và khả năng cung ứng của hệ thống. Cấu trúc khung giờ được điều chỉnh như sau:

Peak hours apply as follows:

Khung giờ cao điểm áp dụng:

- (i) From Monday to Saturday: from 17:30 to 22:30 (05 hours/day);
Các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy: từ 17h30 đến 22h30 (05 giờ/ngày);
- (ii) Sunday: no peak hours.
Ngày Chủ nhật: không có giờ cao điểm.

Standard hours apply as follows:

Khung giờ bình thường áp dụng:

- (i) From Monday to Saturday: from 06:00 to 17:30 and from 22:30 to 24:00 (13 hours/day);
Các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy: từ 06h00 đến 17h30 và từ 22h30 đến 24h00 (13 giờ/ngày);
- (ii) Sunday: from 06:00 to 24:00 (18 hours/day).
Ngày Chủ nhật: từ 06h00 đến 24h00 (18 giờ/ngày).

Off-peak hours apply as follows: from 00:00 to 06:00 on all days of the week (06 hours/day).

Khung giờ thấp điểm áp dụng: từ 00h00 đến 06h00 tất cả các ngày trong tuần (06 giờ/ngày).

The adjustment of peak hours has a direct interaction with the energy charge component under the two-component tariff structure. Differences in pricing across time bands may have a material impact on electricity costs, depending on consumption patterns and voltage levels. In particular, customers with the ability to shift consumption to off-peak periods may benefit from

lower energy costs, while those with significant usage during peak hours may face higher cost exposure.

Việc điều chỉnh khung giờ cao điểm có sự tương tác trực tiếp với thành phần giá điện năng trong cơ chế giá hai thành phần. Sự chênh lệch về giá giữa các khung giờ có thể ảnh hưởng đáng kể đến chi phí điện, tùy thuộc vào đặc điểm sử dụng và cấp điện áp. Cụ thể, các khách hàng có khả năng dịch chuyển phụ tải sang giờ thấp điểm có thể hưởng lợi từ chi phí thấp hơn, trong khi các khách hàng tiêu thụ nhiều vào giờ cao điểm có thể chịu mức chi phí cao hơn.

According to internal guidance of the Electricity Authority under Official Letter No. 1026/DL-TTD&HTD, these time frames are expected to be implemented in alignment with the next adjustment of the average retail electricity price following Decision 14/2025/QĐ-TTg, with a practical implementation outlook toward the 2026 dry season.

Theo hướng dẫn nội bộ của Cục Điện lực tại Công văn số 1026/DL-TTD&HTĐ, các khung giờ này dự kiến sẽ được triển khai đồng bộ với kỳ điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân gần nhất sau Quyết định 14/2025/QĐ-TTg, với định hướng áp dụng thực tế vào giai đoạn mùa khô năm 2026.

5. Relevant Legal Issues

Một số vấn đề pháp lý có liên quan

5.1. Affected Groups

Các đối tượng chịu ảnh hưởng

Not all businesses are affected equally when the two-component tariff is applied. The difference lies not in the scale of consumption but in **load shape** - how a business distributes its electricity use throughout the month.

Không phải mọi doanh nghiệp đều chịu tác động như nhau khi giá điện hai thành phần được áp dụng. Sự khác biệt không nằm ở

quy mô tiêu thụ mà nằm ở **hình dạng phụ tải** - tức là cách doanh nghiệp phân bổ việc sử dụng điện trong suốt tháng.

Stable industrial manufacturers stand to benefit the most. Factories operating continuously across shifts maintain a high and consistent load factor. Therefore, according to experts, when the capacity charge is separated out, the variable energy charge per kWh decreases accordingly, making energy costs easier to forecast and manage.

Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp vận hành ổn định là nhóm hưởng lợi nhiều nhất. Các nhà máy hoạt động liên tục theo ca có hệ số sử dụng công suất cao và ổn định. Do vậy, theo các chuyên gia, khi tách riêng phần giá công suất, chi phí biến đổi theo kWh sẽ giảm tương ứng, giúp doanh nghiệp dễ dự báo và kiểm soát chi phí năng lượng hơn.

Seasonal manufacturers (such as agricultural processors, food producers and textile factories) are at a disadvantage. These businesses have uneven load profiles with significant variation between months. A single 30-minute interval of peak operation is enough to set the Pmax for the entire month - regardless of how the remaining days are operated. From a legal perspective, this is also an area **without a clear resolution mechanism**, particularly where an abnormal Pmax event arises from a grid fault or *compulsory curtailment rather than the business's own operating decisions*.

Doanh nghiệp sản xuất theo mùa vụ (như chế biến nông sản, thực phẩm, dệt may) lại ở vị thế bất lợi. Những doanh nghiệp này có biểu đồ phụ tải không đều, công suất sử dụng chênh lệch lớn giữa các tháng. Chỉ cần một khoảng 30 phút vận hành ở công suất cao nhất trong tháng là đủ để thiết lập Pmax cho toàn bộ tháng đó - bất kể những ngày còn lại vận hành thế nào. Về mặt pháp lý, đây cũng là vấn đề **chưa có cơ chế xử lý rõ ràng**, đặc biệt trong trường hợp Pmax bất thường phát sinh do sự cố lưới

điện hoặc cắt giảm công suất bắt buộc, không phải do quyết định vận hành của doanh nghiệp.

Commercial and service operators (such as shopping centres, hotels and restaurants) experience strong intraday load fluctuations, typically peaking around midday and in the evening. However, through flexible load management via smart lighting and automated HVAC systems, this group has the opportunity to optimise their consumption profile to reduce Pmax and achieve long-term savings - the overall impact is broadly neutral for businesses that adapt proactively.

Cơ sở dịch vụ và thương mại (như trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng) có phụ tải dao động mạnh theo thời gian trong ngày, thường đạt đỉnh vào buổi trưa và tối. Tuy nhiên, nhờ khả năng điều chỉnh phụ tải linh hoạt thông qua hệ thống chiếu sáng thông minh, điều khiển HVAC (hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí) tự động, nhóm này có cơ hội tối ưu biểu đồ tiêu thụ để giảm Pmax và tiết kiệm chi phí dài hạn - tác động nhìn chung là trung tính nếu doanh nghiệp chủ động thích ứng.

EVN and the national power system are the clearest long-term beneficiaries. Separating the capacity charge stabilises revenue, more accurately reflects infrastructure investment costs, and incentivises customers to reduce peak demand. According to preliminary estimates by experts at the Vietnam Energy Institute (2025), if applied broadly to industrial and commercial customers, the mechanism could reduce the national system's peak demand by 8-10% (equivalent to 4,000-5,000 MW), significantly reducing the pressure to invest in generation and grid capacity for just a few peak hours each day.

EVN và hệ thống điện quốc gia là bên hưởng lợi rõ ràng nhất về dài hạn. Cơ chế tách riêng giá công suất giúp ổn định dòng doanh thu, phản ánh chính xác chi phí đầu tư hạ tầng, đồng thời tạo động lực cho khách hàng giảm phụ tải đỉnh. Theo tính toán sơ bộ của các chuyên gia thuộc Viện Năng lượng (2025), nếu áp dụng đại

trà cho khách hàng công nghiệp và thương mại, có thể giảm được 8-10% công suất cực đại của hệ thống điện quốc gia (tương đương 4.000-5.000 MW), giảm đáng kể áp lực đầu tư vào nguồn và lưới điện chỉ để phục vụ vài giờ cao điểm mỗi ngày.

5.2. The link to the competitive electricity market *Mối liên hệ với thị trường điện cạnh tranh*

The two-component electricity tariff is more than a tariff reform; it is a necessary transition step toward a competitive retail electricity market. This pricing model has been adopted by many countries in the process of developing competitive electricity markets, as it more accurately reflects supply costs and encourages efficient electricity use. Vietnam is progressively moving toward a competitive retail electricity market, making the two-component tariff an inevitable development.

Giá điện hai thành phần không chỉ là cải cách biểu giá đơn thuần; về bản chất, đây là bước chuyển tiếp cần thiết trong lộ trình hướng tới thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Cơ chế giá điện hai thành phần đã được nhiều quốc gia áp dụng trong tiến trình hình thành thị trường điện cạnh tranh, nhằm phản ánh đúng chi phí cung ứng và khuyến khích sử dụng điện hiệu quả. Việt Nam đang từng bước hướng tới thị trường bán lẻ điện cạnh tranh nên việc áp dụng cơ chế giá điện hai thành phần là xu thế tất yếu.

In a fully competitive electricity market, customers will enter bilateral power purchase agreements with suppliers and pay two separate components: a capacity charge for the right to use their registered peak demand, and an energy charge based on actual consumption. EVN's current trial is therefore not merely a technical exercise, it is also a policy test for the eventual operation of a fully competitive electricity market.

Trong mô hình thị trường điện cạnh tranh hoàn chỉnh, khách hàng sẽ ký hợp đồng mua bán điện song phương với các đơn vị cung cấp và phải trả hai khoản riêng biệt: giá công suất cho quyền được

sử dụng công suất cực đại đã đăng ký, và giá điện năng theo sản lượng thực tế. Thử nghiệm hiện tại của EVN vì vậy không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật, mà còn là bước thử nghiệm chính sách cho giai đoạn vận hành thị trường điện cạnh tranh hoàn chỉnh.

5.3. Impact on existing power purchase agreements *Tác động đến hợp đồng mua bán điện hiện hành*

When the two-component tariff is formally applied on a broad basis, existing power purchase agreements will face a specific legal challenge: they were negotiated on the basis of a single-component tariff, calculated solely on consumption (kWh), while the actual payment obligation will now include an additional capacity charge (Cp). This change is not merely a numerical adjustment; it is a fundamental change to the structure of each party's contractual obligations.

Khi giá điện hai thành phần được chính thức áp dụng đại trà, các hợp đồng mua bán điện hiện hành sẽ đứng trước một thách thức pháp lý cụ thể: hợp đồng được ký kết trên cơ sở biểu giá một thành phần, chỉ tính theo sản lượng tiêu thụ (kWh), trong khi nghĩa vụ thanh toán thực tế sẽ phát sinh thêm giá công suất (Cp). Sự thay đổi này không chỉ là điều chỉnh số học mà còn là thay đổi về bản chất cơ cấu nghĩa vụ hợp đồng.

Two scenarios are possible: either the new tariff applies automatically by operation of law without requiring contract amendment, or a supplemental agreement is needed. Each scenario carries its own consequences. The first places customers in a reactive position as their cost structure changes without negotiation; the second requires a large-scale amendment process across the full customer base within the scope of application. Whichever scenario applies, businesses should proactively review the price change and contract adjustment clauses in their existing power purchase agreements

so they are ready to respond when the activation instrument is issued.

Có hai khả năng có thể xảy ra: hoặc giá mới tự động áp dụng theo quy định pháp luật mà không cần sửa đổi hợp đồng, hoặc cần có phụ lục sửa đổi. Mỗi khả năng đều có hệ quả riêng. Khả năng đầu đặt khách hàng vào thế bị động khi cơ cấu chi phí thay đổi mà không qua đàm phán; khả năng sau đòi hỏi một quy trình ký kết trên diện rộng với toàn bộ tệp khách hàng thuộc phạm vi áp dụng. Dù theo khả năng nào, doanh nghiệp nên chủ động rà soát các điều khoản về thay đổi giá và điều chỉnh hợp đồng trong các hợp đồng mua bán điện hiện hành để ứng phó kịp thời khi văn bản kích hoạt được ban hành.

5.4. Interaction with DPPA *Tương tác với cơ chế DPPA*

Businesses participating in DPPA are facing a practical question without a clear answer: when the two-component tariff is activated, will they pay the capacity charge **once or twice**?

*Doanh nghiệp tham gia DPPA đang đối mặt với một câu hỏi thực tế chưa có lời giải: khi giá điện hai thành phần được kích hoạt, họ sẽ phải trả giá công suất **một lần hay hai lần**?*

The question arises from the structure of national-grid DPPAs under Decree 57/2025/ND-CP. Under this mechanism, the customer purchases physical electricity from the EVN grid and settles separately with the renewable generator. The customer's payment to the power corporation already includes multiple system cost components. If the capacity charge is added to the retail tariff without a corresponding adjustment to the existing system cost components within the DPPA framework, the customer may effectively pay for capacity twice - once through the two-component retail tariff, and once through the existing system charges embedded in the DPPA settlement. This is not a theoretical risk; it is a structural problem arising directly from the

interaction of two mechanisms that were not designed to operate alongside each other.

Câu hỏi này phát sinh từ chính cấu trúc của DPPA qua lưới quốc gia theo Nghị định 57/2025/NĐ-CP. Theo cơ chế này, khách hàng mua điện vật lý từ lưới EVN và quyết toán riêng với đơn vị phát điện tái tạo. Theo đó, khoản thanh toán cho tổng công ty điện lực đã bao gồm nhiều thành phần chi phí hệ thống. Khi giá công suất được bổ sung vào biểu giá bán lẻ mà không có sự điều chỉnh tương ứng ở các thành phần chi phí hệ thống hiện có, khách hàng có thể thực chất trả tiền công suất hai lần - một lần qua giá bán lẻ hai thành phần, một lần qua các khoản chi phí hệ thống đã có trong cơ chế DPPA. Đây không phải rủi ro lý thuyết mà là vấn đề cấu trúc phát sinh trực tiếp từ sự giao thoa giữa hai cơ chế chưa được thiết kế để vận hành song song với nhau.

For private-wire DPPAs, the risk may be less direct where the customer does not use the EVN grid for physical electricity supply. However, where the customer retains grid backup or standby supply, the treatment of the capacity charge for that standby portion remains unclear. This is a provision that should be expressly negotiated and documented in the contract and it should not be left to each party's default interpretation.

Với DPPA qua đường dây riêng, rủi ro có thể ít trực tiếp hơn khi khách hàng không sử dụng lưới EVN để nhận điện vật lý. Tuy nhiên, nếu khách hàng vẫn duy trì nguồn điện dự phòng từ lưới, cách xử lý giá công suất đối với phần dự phòng này cũng chưa được quy định rõ. Đây là điều khoản cần được đàm phán và ghi nhận tường minh trong hợp đồng và không nên để mặc định theo cách hiểu của mỗi bên.

6. Conclusion *Kết luận*

The transition toward a two-component retail electricity tariff in Vietnam represents more than a pricing adjustment; it reflects a

structural shift in how electricity costs are allocated within the power system. By separating capacity-related costs from energy consumption, the mechanism provides a clearer signal of the underlying cost structure and encourages more efficient electricity use.

Việc chuyển đổi sang cơ chế giá bán lẻ điện hai thành phần tại Việt Nam không chỉ là điều chỉnh cách tính giá mà phản ánh một sự thay đổi mang tính cấu trúc trong cách phân bổ chi phí của hệ thống điện. Việc tách bạch chi phí công suất và chi phí điện năng giúp phản ánh rõ hơn bản chất chi phí và tạo động lực sử dụng điện hiệu quả hơn.

At present, while the regulatory framework and implementation roadmap have been largely developed, the mechanism has not yet been applied to actual billing. The timing and legal basis for full implementation will depend on further regulatory action.

Hiện nay, mặc dù khung pháp lý và lộ trình triển khai đã cơ bản được hình thành, cơ chế này vẫn chưa được áp dụng trên hóa đơn thực tế. Thời điểm và cơ sở pháp lý để áp dụng chính thức sẽ phụ thuộc vào các bước hoàn thiện tiếp theo của cơ quan có thẩm quyền.

In this context, businesses should not remain passive. This is an appropriate time to review existing power purchase agreements, reassess DPPA structures, and evaluate their exposure to capacity-related costs. Early preparation will allow businesses to better manage potential risks and adapt to the evolving regulatory landscape.

Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp không nên đứng ngoài cuộc. Đây là thời điểm phù hợp để rà soát các hợp đồng mua bán điện hiện hành, đánh giá lại cấu trúc DPPA và mức độ chịu tác động của chi phí công suất. Việc chuẩn bị sớm sẽ giúp doanh nghiệp chủ động quản trị rủi ro và thích ứng với các thay đổi của khung pháp lý.

Vilasia Watt Weekly is published every Tuesday at 3:00 pm. Subscribe for updates on Vietnam's energy landscape.

Vilasia Watt Weekly phát hành mỗi thứ Ba lúc 3 giờ chiều. Đăng ký để cập nhật bức tranh năng lượng Việt Nam.



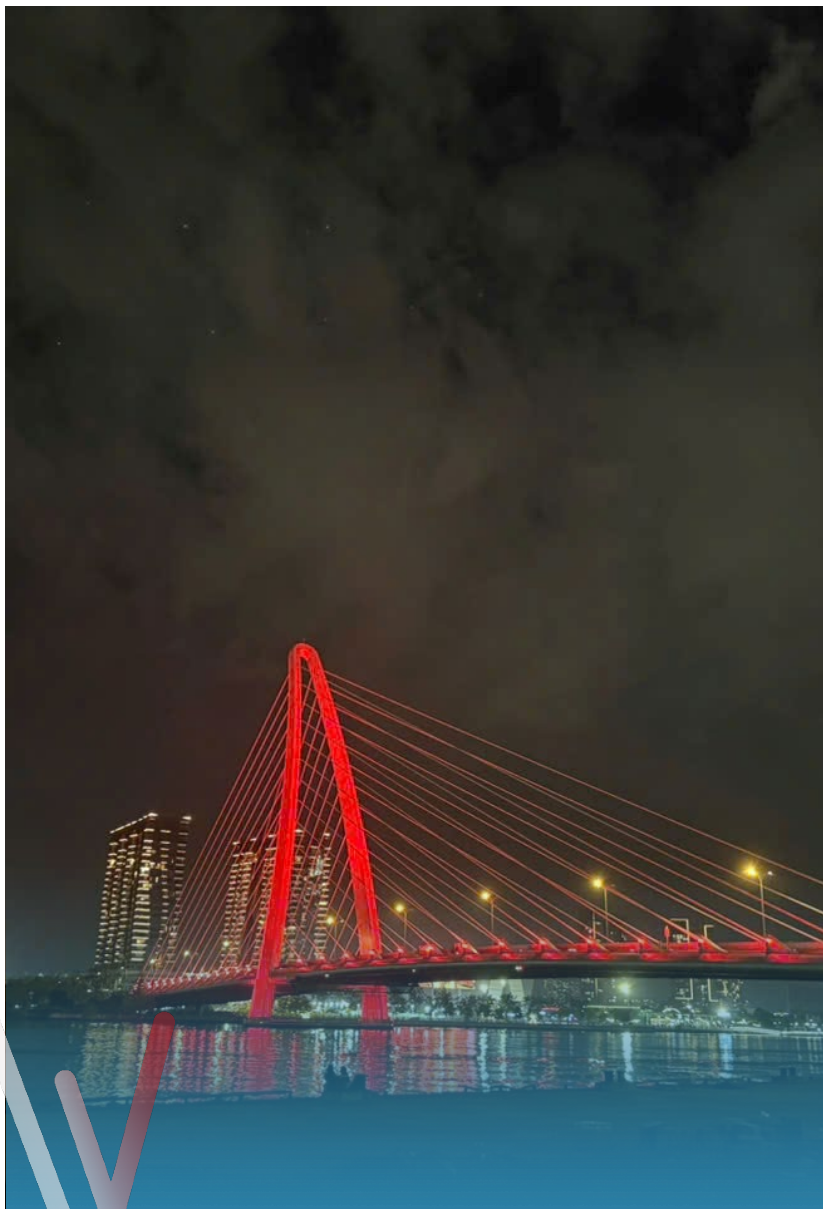
ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.



**VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF:
VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:**



Youthful Zeal and
Seasoned Expertise
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge
and Practical Application
*Lý Thuyết Sâu Rộng và
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional
Standards and Deep
Local Insights
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with
Modern Technologies
*Giá Trị Truyền Thống và
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social
Contribution
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with
Structured Governance
*Thích Ứng Linh Hoạt
và Quản Trị Chặt Chẽ*

CONTACT US
LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Visit Our Website
Website
www.vil.asia

Call Us
Điện thoại
(+84)286.270.8696

Email Us
Email
partners@vil.asia

Meet Us in Person
Gặp mặt trực tiếp
Aqua 1, Vinhomes Golden River
2 Ton Duc Thang
District 1, HCMC, Vietnam
Aqua 1, Vinhomes Golden River
2 Tôn Đức Thắng
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngu Truong
Managing Partner
ngutruong@vil.asia



Trang Nguyen
Partner
thuytrangnguyen@vil.asia